

ỦY BAN QUẢN LÝ VỐN
NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP
TỔNG CÔNG TY
CẢNG HÀNG KHÔNG VIỆT NAM – CTCP
Số: 1426/TCTCHKVN-TCKT

V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế
trên BCTC quý I năm 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP (ACV) xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng và cảm ơn sự quan tâm, hỗ trợ của Quý cơ quan trong thời gian vừa qua.

Thực hiện theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và Quy chế công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN ngày 29/09/2016 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Tổng Công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP xin giải trình về chênh lệch Lợi nhuận sau thuế trên BCTC tổng hợp và hợp nhất quý I/2020 của ACV như sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Quý I/2020	Quý I/2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Lợi nhuận sau thuế	1.512.131.728.043	1.911.427.616.073	(399.295.888.030)	-20,9%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Lợi nhuận sau thuế	1.550.206.984.793	1.997.169.520.637	(446.962.535.844)	-22,4%

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế quý I/2020 chênh lệch trên 10% so với quý I/2019 do các yếu tố chủ yếu sau:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Quý I/2020	Quý I/2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
I. Báo cáo tài chính tổng hợp				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.635.286.478.545	4.439.303.408.810	(804.016.930.265)	-18,1%
Giá vốn hàng bán	2.017.726.615.323	2.152.729.193.736	(135.002.578.413)	-6,3%

CHỈ TIÊU	Quý I/2020	Quý I/2019	Chênh lệch	
			Số tiền	Tỷ lệ (%)
Doanh thu hoạt động tài chính	553.582.864.821	442.596.662.608	110.986.202.213	+25,1%
Chi phí bán hàng	71.630.580.322	94.561.160.870	(22.930.580.548)	-24,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	171.802.265.603	226.536.665.858	(54.734.400.255)	-24,2%
II. Báo cáo tài chính hợp nhất				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.634.519.048.508	4.438.516.989.022	(803.997.940.514)	-18,1%
Giá vốn hàng bán	2.011.662.938.942	2.140.927.141.760	(129.264.202.818)	-6,0%
Doanh thu hoạt động tài chính	544.940.064.933	428.983.285.810	115.956.779.123	+27,0%
Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	44.204.588.447	92.589.387.819	(48.384.799.372)	-52,3%
Chi phí bán hàng	71.630.580.322	94.561.160.870	(22.930.580.548)	-24,2%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	173.601.384.532	228.767.409.467	(55.166.024.935)	-24,1%

- Doanh thu thuần, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và lãi trong công ty liên doanh, liên kết trong báo cáo tài chính hợp nhất tại thời điểm quý I/2020 giảm so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tác động của dịch bệnh COVID-19.

- Doanh thu tài chính tại thời điểm quý I/2020 tăng so với cùng kỳ năm trước do lãi tiền gửi ngân hàng tăng.

Kính mong Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét, chấp thuận. *Mikol*

Trân trọng./.

Nơi nhận: *H*

- Như trên;
- HĐQT; TGD (để báo cáo);
- BKS (để giám sát);
- VP TCT (đăng tải lên website);
- Lưu VT; TCKT.

